

Viện Nghiên cứu kiến trúc và các đơn vị sự nghiệp khác hiện có thuộc Bộ Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Nghị định số 15/CP ngày 04 tháng 3 năm 1994 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng và các quy định trước đây trái với Nghị định này.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Bộ trưởng Bộ Xây dựng, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ
Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

NGHỊ QUYẾT số 05/2003/NQ-CP ngày 04/4/2003 phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3 năm 2003.

Trong hai ngày 31 tháng 3 và 01 tháng 4 năm 2003, Chính phủ họp phiên thường kỳ tháng 3 năm 2003, thảo luận và quyết nghị các vấn đề sau đây:

1. Chính phủ đã nghe và thảo luận Chiến lược Cải cách hệ thống thuế giai đoạn từ nay đến năm 2010 do Bộ Tài chính trình.

Qua hai bước thực hiện cải cách chính sách thuế từ năm 1990 đến năm 2000, nền kinh tế

nước ta đã hình thành được một hệ thống chính sách thuế thống nhất, bao quát được hầu hết các nguồn thu, áp dụng cho mọi thành phần kinh tế và từng bước thích ứng với yêu cầu chuyển đổi nền kinh tế theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Hệ thống chính sách thuế hiện hành đã bảo đảm động viên một phần thu nhập quốc dân, đáp ứng yêu cầu chi tiêu của ngân sách nhà nước và trở thành công cụ điều tiết vĩ mô quan trọng của Nhà nước, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh, khuyến khích đầu tư và xuất khẩu, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và bảo hộ sản xuất trong nước, tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng trong cơ chế thị trường. Tuy nhiên, hệ thống thuế hiện hành vẫn còn những hạn chế do chưa bao quát hết đối tượng chịu thuế, nộp thuế; công tác quản lý thuế thiếu nhạy bén, chậm nắm bắt tình hình để đề ra các chính sách phù hợp; trật tự, kỷ cương trong lĩnh vực thuế chưa nghiêm, tình trạng thất thu thuế, trốn thuế, gian lận thuế, tiêu cực trong quản lý thuế còn khá phổ biến.

Thuế là vấn đề phức tạp, liên quan đến mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội, vì vậy cần được nghiên cứu kỹ để có giải pháp đổi mới, khắc phục những tồn tại, xây dựng hệ thống thuế vừa đồng bộ vừa hoàn thiện cả về chính sách cũng như công tác quản lý thuế.

Giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các Bộ, cơ quan liên quan tiếp thu ý kiến các thành viên Chính phủ, hoàn chỉnh đề án Chiến lược Cải cách hệ thống thuế trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định trình Bộ Chính trị.

2. Chính phủ nghe Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đấu thầu ban hành kèm theo Nghị định số 88/1999/NĐ-CP ngày 01/9/1999 và được sửa đổi tại Nghị định số 14/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000 của Chính phủ.

Kể từ năm 1994 đến nay, Nhà nước đã ban

hành 11 văn bản quy phạm pháp luật về đấu thầu nhằm tăng cường quản lý vốn và tài sản nhà nước trong đầu tư, xây dựng. Quy chế đấu thầu ban hành kèm theo Nghị định số 88/1999/NĐ-CP ngày 01/9/1999 và được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 14/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000 của Chính phủ đã và đang phát huy tác dụng tích cực và trở thành công cụ để kiểm soát việc chi tiêu, sử dụng vốn của Nhà nước một cách có hiệu quả, bảo đảm tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch trong đấu thầu. Tuy nhiên, qua thực tiễn áp dụng, Quy chế đấu thầu đến nay đã phát sinh những điểm không phù hợp như quy trình tổ chức đấu thầu còn phức tạp, kéo dài, không rõ trách nhiệm, nhiệm vụ trong tổ chức đấu thầu, quản lý nhà nước về đấu thầu... làm cho việc đấu thầu một số dự án, công trình trở nên hình thức, kém hiệu quả và dễ phát sinh tiêu cực. Những tồn tại trên cần được khẩn trương sửa đổi nhằm nâng cao chất lượng đấu thầu và hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đấu thầu.

Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các Bộ có liên quan tiếp thu các ý kiến tại phiên họp, hoàn chỉnh dự thảo Nghị định, gửi xin ý kiến thành viên Chính phủ trước khi trình Thủ tướng ký ban hành.

3. Chính phủ đã nghe Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình dự án Luật Doanh nghiệp nhà nước (sửa đổi), Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường trình dự án Luật Đất đai (sửa đổi), Bộ Nội vụ trình các dự án Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (sửa đổi), Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân (sửa đổi) và Luật Thi đua khen thưởng; nghe Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ báo cáo tổng hợp ý kiến các thành viên Chính phủ về các dự án Luật trên.

Chính phủ đã thảo luận, xem xét về các vấn đề còn ý kiến khác nhau trong nội dung các dự án Luật trên.

Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ

quan liên quan tiếp thu ý kiến các thành viên Chính phủ, hoàn chỉnh dự án Luật Doanh nghiệp nhà nước (sửa đổi); Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội dự án Luật.

Giao Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan tiếp thu ý kiến các thành viên Chính phủ, hoàn chỉnh dự án Luật Đất đai (sửa đổi), trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Giao Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan tiếp thu ý kiến các thành viên Chính phủ, hoàn chỉnh dự án Luật Thi đua khen thưởng; Bộ trưởng Bộ Nội vụ thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội dự án Luật.

Giao Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan tiếp thu ý kiến các thành viên Chính phủ, hoàn chỉnh dự án Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (sửa đổi) và Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân (sửa đổi), trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

4. Chính phủ nghe Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội báo cáo một số vấn đề cấp bách liên quan đến công tác xây dựng và phát triển thủ đô.

Chính phủ ghi nhận những kiến nghị, đề xuất của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội. Giao các Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình khẩn trương nghiên cứu, đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho xây dựng và phát triển Hà Nội; yêu cầu các Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ tăng cường phối hợp với các cơ quan của Hà Nội trong các lĩnh vực công tác liên quan,

nhất là vấn đề giải phóng mặt bằng, quản lý đất đai, quản lý đô thị... theo đúng quy định của pháp luật.

5. Chính phủ đã nghe Phó Thủ tướng Vũ Khoan báo cáo một số vấn đề về tình hình chiến sự tại I-rắc và những ảnh hưởng, tác động đến kinh tế nước ta; nghe Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội tháng 3 và quý I năm 2003; Bộ trưởng Bộ Y tế báo cáo tình hình dịch viêm đường hô hấp cấp do vi rút; Bộ trưởng Bộ Thương mại báo cáo về tình hình xuất khẩu và giải pháp ổn định, đẩy mạnh xuất khẩu.

Quý I năm 2003, nước ta phải đương đầu với nhiều khó khăn do thời tiết khô hạn trên diện rộng, đặc biệt ở một số tỉnh Tây Nguyên và miền Trung, nguy cơ cháy rừng cao; giá cả hàng hóa thị trường thế giới biến động, một số nguyên, nhiên, vật liệu tăng giá; chiến tranh tại I-rắc gây tác động tiêu cực đến kinh tế nước ta, nhất là hoạt động xuất khẩu, du lịch.

Dự báo được tình hình, ngay từ đầu năm, Chính phủ đã tập trung chỉ đạo các ngành, các cấp triển khai thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2003 và các giải pháp ứng phó. Vì vậy, nhìn chung, các hoạt động kinh tế đến nay vẫn duy trì được đà tăng trưởng của năm 2002. Sản xuất công nghiệp, nông nghiệp tiếp tục đạt tốc độ tăng trưởng cao, nhất là khu vực ngoài quốc doanh. Hoạt động dịch vụ đa dạng, thị trường trong nước sôi động. Kim ngạch xuất khẩu bằng 26% kế hoạch năm và tăng 43,1% so với cùng kỳ năm trước. Vốn đầu tư toàn xã hội đạt khá, nhất là đầu tư của dân cư, tiến độ xây dựng các công trình trọng điểm được bảo đảm. Thu ngân sách nhà nước có chuyển biến tích cực. Hoạt động tiền tệ có một số tiến bộ. Nhiều hoạt động xã hội được triển khai tốt, quyết liệt, kịp thời và có hiệu quả, đặc biệt trong việc phòng chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp, bảo đảm trật tự an toàn, chống ùn tắc và tai nạn giao thông. Công tác

chuẩn bị cho Seagames 22 tiếp tục được đẩy mạnh. Quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội được bảo đảm.

Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng kinh tế vẫn còn thấp hơn so với kế hoạch đề ra. Khó khăn về thời tiết còn tiếp tục tác động xấu đến sản xuất nông nghiệp ở miền Trung và Tây Nguyên. Giá cả một số nguyên vật liệu đầu vào tăng cao ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống dân cư. Đặc biệt, cuộc chiến tranh tại I-rắc nếu kéo dài sẽ gây tác động không thuận cho xuất khẩu, thương mại, đầu tư và du lịch nước ta.

Chính phủ yêu cầu các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

1. Theo dõi, bám sát tình hình trong nước và quốc tế, đề ra và triển khai thực hiện tốt các giải pháp hạn chế tối đa ảnh hưởng đối với sản xuất, kinh doanh và các hoạt động khác của nền kinh tế nước ta, bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô.

2. Chỉ đạo sát sao việc thực hiện các giải pháp để đẩy mạnh xuất khẩu. Giao Bộ Thương mại chủ trì cùng các Bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu xây dựng phương án bảo đảm thị trường xuất khẩu, nhất là đối với các mặt hàng như gạo, chè, sữa, dầu ăn...

3. Tập trung chỉ đạo công tác đầu tư xây dựng cơ bản, chú trọng đẩy mạnh tiến độ thi công của các dự án quan trọng, các dự án có thể hoàn thành trong năm; đẩy nhanh tiến độ giải ngân các nguồn vốn ODA, huy động đa dạng nguồn vốn, bảo đảm đủ vốn cho đầu tư phát triển.

4. Tìm các giải pháp hữu hiệu phòng chống thiên tai, khắc phục hậu quả hạn hán và những khó khăn trong sản xuất nông nghiệp.

5. Tăng cường các biện pháp về hành chính và kinh tế để quản lý tốt thị trường, quản lý xã hội. Đặc biệt chú trọng phòng ngừa và xử lý hiệu quả dịch viêm đường hô hấp cấp; tiếp tục đẩy mạnh

việc thực hiện công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông; kiểm chế và đẩy lùi tệ nạn xã hội./.

TM. Chính phủ
Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 354/QĐ-TTg ngày 01/4/2003 về việc phê duyệt Phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Bộ Thủy sản giai đoạn 2003 - 2005.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Quyết định số 58/2002/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành tiêu chí, danh mục phân loại doanh nghiệp nhà nước và Tổng công ty nhà nước;

Căn cứ Chỉ thị số 01/2003/CT-TTg ngày 16 tháng 01 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thủy sản tại Công văn số 2102/TTr-BTS, số 176/TS/TCCB-LĐ,

số 535/TS-TCKT, số 581/TS/TCCB-LĐ; ý kiến của các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nội vụ và kết luận của Hội đồng thẩm định tại cuộc họp ngày 06 tháng 01 năm 2003,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước của Bộ Thủy sản, giai đoạn năm 2003 đến năm 2005 như Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Bộ trưởng Bộ Thủy sản có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện việc sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước trực thuộc theo đúng nội dung và tiến độ đã được duyệt. Trường hợp điều chỉnh, bổ sung phải được sự chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 3. Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Bộ, ngành, địa phương liên quan, có trách nhiệm phối hợp với Bộ Thủy sản trong việc thực hiện Phương án này theo đúng các quy định hiện hành.

Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp chịu trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn và theo dõi việc thực hiện Phương án này, đồng thời kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Bộ trưởng Bộ Thủy sản và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG